

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:131/2024/HS-ST

Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến Thu

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLHS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn L**, sinh ngày 29/10/2000, tại tỉnh BTh; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Phan H, huyện BB, tỉnh BTh;Nơi cư trú hiện nay:thôn H, xã Phan H, huyện BB, tỉnh BTh;nghề nghiệp: Không;trình độ văn hóa: Lớp 5/12;dân tộc:Chăm; giới tính: Nam;tôn giáo:Bà Ni; quốc tịch:Việt Nam;con ông: Lâm X, sinh năm 1964 và con bà Đào Thị T, sinh năm 1968; có 3 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án:Tại bản án số 05 ngày 14/01/2020 Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 27/10/2020, Tại bản án số 112 ngày 10/12/2021 Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tiền sự:Không;bị cáo bị bắt từ ngày 27/6/2024.(có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại: Bá Thị Th, sinh năm 1986(có mặt)

Nơi cư trú:Thôn H, xã Phan H, huyện BB, tỉnh BTh

-Người làm chứng: 1/Bá L, sinh năm 1986(vắng mặt)

2/Bá Văn D, sinh năm 1978(vắng mặt)

3/Thỏ Hồng K, sinh năm 1978(có mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn H, xã Phan H, huyện BB, tỉnh BTh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2024. Lâm Văn L mặc quần Jean ngắn, không mặc áo đi đến nhà Bá Thị Th ở cùng thôn H, xã Phan H đội Bá Thị Th đi chơi về bóp cổ Bá Thị Th để lấy tài sản của Bá Thị Th. Khi đến thấy nhà Bá Thị Th cửa cổng đóng khóa nên L leo qua tường rào xây bên trái cổng trèo vào khuôn viên sân nhà bà Th núp đợi. Khi thấy đèn xe sáng về hướng nhà Bá Thị Th, bị cáo Lâm Văn L nghi là Th về, L sợ phát hiện nên núp vào sát tường rào bên trái quan sát. Khi Th mở cửa cổng chạy xe vào trong sân thì L bất ngờ lao đến dùng hai tay quật ngã Th, làm Th và xe mô tô ngã xuống sân. Lâm Văn L đè và dùng 2 tay bóp cổ bị hại Th làm bị hại Th sợ chết nên la lên và có yêu cầu L muốn gì cho và xin đừng bóp cổ nhưng L tiếp tục đè và dùng tay bóp cổ Th. Bá Thị Th vùng vẫy gỡ được ngón tay cái của L ra cắn chảy máu làm đau nên bị cáo L rút 1 tay ra và sờ tìm khắp người bị hại, tay còn lại vẫn tiếp tục bóp cổ Bá Thị Th, hai bên giằng co tiếp tục và bị hại la nên anh Bá L gần nhà nghe tiếng la nên chạy đến thấy L đang dùng tay bóp cổ Th nên la lên hỏi “Mày làm gì bà vậy”. Biết có người đến nên L buông ra bỏ chạy trốn và Th đứng dậy hô hoán mọi người bắt L. Anh Bá Văn D và Thổ Hồng K chạy đến thì nghe nói L bóp cổ Th nên mọi người rượt bắt L đang trốn tại hông chuồng gà nhà L giao công an xã Phan H lập biên bản và chuyển cơ quan điều tra Công an huyện BB xử lý.

-Trách nhiệm dân sự: +Bị hại Bá Thị Th không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 97/CT-VKSBB ngày 10/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: +Đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi, tính chất, hậu quả gây ra của các bị cáo đã giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh đã truy tố.

Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lâm Văn L từ 7-8 năm tù.

Vật chứng thu giữ: Không

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Bá Thị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Ý kiến và tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa:

+ Bị cáo Lâm Văn L thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất tội danh như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+Người bị hại Bá Thị Th không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: +Hành vi,quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

+Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng nhưng Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]*Về căn cứ xác định tội danh và buộc tội*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Văn L đã khai và thừa nhận: Tối ngày 26/6/2024, bị cáo Lâm Văn L đi bộ đến nhà bị hại leo tường vào sân nhà trốn sẵn đợi bị hại về để cướp lấy tài sản của bị hại. Khi phát hiện bị hại điều khiển xe mô tô về vào trong sân nhà, bị cáo ép sát tường và lao ra quật ngã bị hại đang còn điều khiển xe và dùng 2 tay bóp cổ để bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng do bị hại cắn tay bị cáo và giằng co dưới sân và la được mọi người xung quanh nghe chạy đến nên bị cáo thả bị hại Th ra, bỏ chạy về nhà trốn vào hông chuồng gà thì bị mọi người bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Bá Thị Th tại phiên tòa cũng như tại các Bút lục 69-72, lời khai người làm chứng Bá L(BL77), Bá Văn D (BL 79) và lời khai người làm chứng Thổ Hồng K tại phiên tòa, Kết luận điều tra số 80/KLĐT ngày 06/08/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Văn L núp đợi trong sân nhà bị hại và bất ngờ lao ra quật ngã bị hại đang điều khiển xe vào nhà giữa đêm khuya và dùng hai tay bóp cổ bị hại mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng do bị hại chống cự la và được người xung quanh nghe chạy đến nên bị cáo bỏ chạy. Bị cáo không lấy được tài sản của bị hại là do ngoài ý muốn nên hành vi của bị cáo thực hiện đối với bị hại đã cấu thành tội “**cướp tài sản**”. Do bị cáo đã có 2 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này là “tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]*Về nhận thức và tính chất mức độ hành vi phạm tội*: Bị cáo Lâm Văn L đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Dùng vũ lực ngay tức khắc với người

đang quản lý tài sản làm cho họ không thể chống cự được nhằm mục đích chiếm đoạt là hành vi xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo xem thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền tài sản hợp pháp của công dân mà còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nếu bị hại không được người xung quanh phát hiện kịp thời giải thoát. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung hiện nay.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Lâm Văn L có 02(Hai) tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về chiếm đoạt tài sản, đây là tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo đã bị truy tố theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo Lâm Văn L đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng xét thấy các bị cáo đang bị giam không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng cho bị cáo đối với hình phạt bổ sung.

[6] *Xét ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Văn L xin xem xét giảm nhẹ hình phạt,* Hội đồng xét xử sẽ xét theo quy định pháp luật có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất, hậu quả và hành vi của bị cáo.

[7] *Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lâm Văn L là phù hợp có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.*

[8] *Xét ý kiến tranh luận của bị cáo bị hại không tranh luận gì Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định pháp luật.*

[9] *Về xử lý vật chứng:* Không

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Không

[11] *Về án phí:* Bị cáo Lâm Văn L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn L phạm tội “Cướp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Lâm Văn L 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/6/2024.

Xử buộc: Bị cáo Lâm Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- VKS huyện BB;
- THA;
- Công an H.BB
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- VKS huyện BB;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA;
- Công an H.BB
- Lưu H/s VA.

Lê Thị Thanh Thảo

